TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 398/2023/HS-ST.
Ngày: 13/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Thúy Hằng.
2. Ông Hoài Đức Huệ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 327/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 453/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Trung Huỳnh T, sinh năm 1983, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu 13, xã L, huyện L1, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Chung T1, sinh năm 1958 (chết) và bà Huỳnh Thị T2, sinh năm 1962; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Trúc P (sinh năm 1983) và có 01 con sinh năm 2001.

Tiền sự: Không có.

Tiền án: Ngày 12/4/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, chấp hành xong ngày 30/7/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/8/2023 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện N.

(Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung Huỳnh T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 21/8/2023, T sử dụng điện thoại liên lạc mua của V (chưa rõ

nhân thân) mua 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô 60C1-680.69 đến khu vực vòng xoay B1 thuộc ấp B1, xã Phước Thiền, huyện N, tỉnh Đồng Nai để lấy ma túy. Đến 20 giờ 50 phút cùng ngày, T cất giấu ma túy trong túi quần điều khiển xe mô tô 60C1-680.69 đi trên đường Huỳnh Thị T2 thuộc khu phố M, thị trấn H1, huyện N thì bị thì bị Công an thị trấn H1, huyện N kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1870/KL-KTHS ngày 28/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,6623 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,6253 gam

* Vật chứng vụ án:

+ 02 đoạn ống nhựa tròn màu trắng kích thước 1,3x04cm và 0,9x03cm, được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (đã được niêm phong);

+ 01 xe mô tô 60C1-680.69;

+ 01 điện thoại di động Samsung màu đen của bà Huỳnh Thị T2, do bà Tâm không biết T sử dụng liên lạc mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại bà Tâm.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tình tiết, vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 320/CT-VKSNT ngày 27/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo: Nguyễn Trung Huỳnh T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, vì nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Trung Huỳnh T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52;. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Huỳnh T mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Toà tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (có khối lượng 0,6253 gam đã được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 1870/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô 60C1-680.69 của Nguyễn Trung Huỳnh T là phương tiện sử dụng phạm tội.

Đối với đối tượng tên V bán ma túy cho Nguyễn Trung Huỳnh T, do chưa xác định được nhân thân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tình tiết, vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung Huỳnh T khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý. Vào lúc 20 giờ 50 phút ngày 21/8/2023, tại khu phố M, thị trấn H1, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Trung Huỳnh T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,6623 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bản thân bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và tội phạm đã hoàn thành. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Trung Huỳnh T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân của các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn cất giấu trái phép trong người để sử dụng. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại các điều 53, 69, 70 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, hiện sống chung, nương tựa cùng với người mẹ

hơn 60 tuổi nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật của Nhà nước.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo nhận thức, cải tạo, giáo dục trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội, bên cạnh sự răn đe và phòng ngừa chung của chính sách pháp luật hình sự.

[3] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (có khối lượng 0,6253 gam đã được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 1870/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô 60C1-680.69 của Nguyễn Trung Huỳnh T là phương tiện sử dụng phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện N và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện N).

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung Huỳnh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Vấn đề khác: Đối với đối tượng tên V bán ma túy cho Nguyễn Trung Huỳnh T, do chưa xác định được nhân thân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điều 53, 69, 70; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung Huỳnh T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Huỳnh T **01 (một)** năm 10 (**mười**) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 22/8/2023.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (có khối lượng 0,6253 gam đã được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 1870/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô 60C1-680.69 của Nguyễn Trung Huỳnh T là phương tiện sử dụng phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện N và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện N).

Đối với đối tượng tên V bán ma túy cho Nguyễn Trung Huỳnh T, do chưa xác định được nhân thân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung Huỳnh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. N;
- Công an H. N;
- Chi cục THADS H. N;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hường